

Bản án số: 93/2024/HN&GD-ST

Ngày: 07-8-2024

“V/v tranh chấp về cấp dưỡng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đức Bình.

2/ Ông Lê Hoàng Phúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Chí Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2024/TLST-HN&GD ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thiên H, sinh năm 2000; nơi cư trú: Số nhà 79, đường Ngô Quyền, tổ 6, khu phố 7, thị trấn DT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Phan Huỳnh T, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Số nhà 142, đường Nguyễn Trãi, tổ 7, khu phố 7, thị trấn DT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị H và anh T là vợ chồng, do chung sống không hạnh phúc nên đã được Tòa án nhân dân huyện Đức Linh giải quyết ly hôn tại Quyết định số 52 ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh. Theo Quyết định trên chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Phan Tuệ B, sinh ngày 29/10/2022. Nhưng vì con chung ngày càng lớn, chi phí sinh hoạt, học tập ngày càng nhiều, cuộc sống ngày càng nâng cao, công việc chị H chưa ổn định, chị H muốn anh T chia sẻ một phần trách nhiệm với con.

Do đó, chị H yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 3.000.000đồng/tháng, cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày:

Anh T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H, bởi vì hiện tại công việc của anh T không ổn định, thu nhập không bấp bênh, công việc chính của anh T là buôn bán cây cảnh nhưng không thường xuyên, nên anh T chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con Phan Tuệ B mỗi tháng với số tiền 1.500.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu, theo đó nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000đồng/tháng.

Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000đồng/tháng.

(Có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về cấp dưỡng đối với bị đơn; bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 7, thị trấn DT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ các Điều 82, 83, 107, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về cấp dưỡng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

Căn cứ bản sao giấy khai sinh số 404, đăng ký ngày 01/11/2022 tại UBND thị trấn DT, huyện Đức Linh và Quyết định số 52/2024/QĐST-DS ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, có căn cứ khẳng định cháu Phan Tuệ B, sinh ngày 29/10/2022 là con chung của chị H và anh T; tại thời điểm giải quyết ly hôn thì chị H và anh T thỏa thuận giao con chung Phan Tuệ B cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “2. *Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”.

Tại Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con như sau:

“Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con”.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T khẳng định công việc hiện tại của anh T là mua bán cây cảnh nhưng không thường xuyên, thu nhập không ổn định và chỉ đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là 1.500.000đồng; Tuy nhiên, việc chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với điều luật đã được viện dẫn. Căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của con chung, khả năng thu nhập thực tế của anh T và quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án quyết định áp dụng mức cấp dưỡng không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng tại đại pH. Theo quy định tại Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ thì mức lương tối thiểu vùng tại nơi cư trú của bị đơn là 3.450.000đồng/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng theo yêu cầu của chị H tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Phan Huỳnh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 7 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án; Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thiên H.

1. Buộc anh Phan Huỳnh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Tuệ B, sinh ngày 29/10/2022 hàng tháng với số tiền 2.000.000đồng/tháng, cấp dưỡng kể từ tháng 9/2024 đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Chị Bùi Thị Thiên H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay đối với khoản tiền cấp dưỡng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Buộc anh Phan Huỳnh T phải nộp số tiền 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con và có đơn đề nghị miễn tiền tạm ứng án phí nên thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/8/2024), đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận